

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**

\*\*\*\*\*

Số: 34 /2019/MHC

V/v: "Giải trình số liệu so sánh của kiểm toán trong BCTC công ty mẹ năm 2018 và chênh lệch so với số liệu công ty đã công bố"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2019

**Kính gửi:** - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM**

Công ty Cổ phần MHC – Mã giao dịch MHC tại Sở GDCK TP.HCM, xin được giải trình số liệu so sánh của kiểm toán trên Báo cáo tài chính công ty mẹ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần MHC do Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam thực hiện và chênh lệch giữa số liệu sau kiểm toán so với số liệu do Công ty công bố như sau:

**Về số liệu so sánh**

Trên thuyết minh số 9.2 của Báo cáo tài chính công ty mẹ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 về việc một số số liệu so sánh ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Công ty đã được trình bày lại nhằm mục đích so sánh số liệu năm nay.

**Về chênh lệch số liệu Công ty công bố và số liệu sau kiểm toán**

Về chênh lệch số liệu giữa Báo cáo tài chính quý 4 năm 2018 của Công ty đã công bố ngày 30 tháng 01 năm 2019 và Báo cáo tài chính công ty mẹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán phát hành ngày 26 tháng 03 năm 2019, chúng tôi giải trình cụ thể ở Phụ lục 1 đính kèm Công văn này.

Trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban KS;
- Phòng TCKT;
- Lưu VP.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Bá Huy*

**CÔNG TY CỔ PHẦN MHC****Phu lục 1(đính kèm công văn số: 34/2019/MHC )**

Giải trình chênh lệch số liệu giữa Báo cáo tài chính quý 4-2018 Công ty đã công bố ngày 30/01/2019 và Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán phát hành ngày 26/03/2019.

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu Công ty đã công bố	Thay đổi	Số liệu sau kiểm toán
Chi phí tài chính	22	24.516.778.040	315.720.524	24.832.498.564
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	34.761.310.839	(315.720.524)	34.445.590.315
Thu nhập khác	31	4.454.545	40.702.626	45.157.171
Chi phí khác	32	16.962.805	2.605.500	19.568.305
Lợi nhuận khác	40	(12.508.260)	38.097.126	25.588.866
Tổng lợi nhuận trước thuế	50	34.748.802.579	(277.623.398)	34.471.179.181
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.687.103.215	551.914.466	6.239.017.681
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	29.061.699.364	(829.537.864)	28.232.161.500

+ Thay đổi số liệu của Công ty liên doanh, liên kết: Công ty TNHH hàng hải Wallem Việt Nam (theo báo cáo kiểm toán) và Công ty cổ phần quản lý và kinh doanh bất động sản Hà Nội.

+ Bổ sung lợi nhuận còn lại của Hợp đồng hợp tác kinh doanh theo bảng phân chia bổ sung lợi nhuận.

+ Theo tiết 3 điều 8 của Nghị định chính phủ số: 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 về việc: “*Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế*”. Sau khi thảo luận với đơn vị kiểm toán, Công ty đã loại khoản vượt quá này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

